

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong “Báo cáo  
kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất  
xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa”  
(Trữ lượng tính đến ngày 06 tháng 7 năm 2023)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền  
địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số  
22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều  
của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên  
và môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính  
phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến  
năm 2045;*

*Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về  
việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm  
dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 /12/2016; Thông tư số  
51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số  
45/2016/TT-BTNMT ngày 26 /12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy  
định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết  
quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng  
sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;*

*Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Giấy phép số 45/GP-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Miền Trung được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất xã Hà Đông, huyện Hà Trung;*

*Xét Đơn kèm theo hồ sơ của Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Miền Trung đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1012/TTr-STNMT ngày 21/8/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất xã Hà Đông, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 5,99 ha thuộc xã Hà Đông, huyện Hà Trung, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3', 4', 5, 6, 7 và 8 (có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp đã tính trong báo cáo:

Cấp 122: 483.255 m<sup>3</sup>, tương đương với 877.108 tấn.

3. Khoáng sản đi kèm: Không.

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

- Đất làm vật liệu san lấp: Cấp 122: 483.255 m<sup>3</sup>, tương đương với 877.108 tấn;
- Các khoáng sản đi kèm: Không.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng - Bộ TN&MT;
- Cục Địa chất Việt Nam;
- Các Sở: TNMT, GTVT, XD;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Cty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Miền Trung;
- UBND xã Hà Đông, huyện Hà Trung;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN  
ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI MỎ ĐẤT XÃ HÀ ĐÔNG,  
HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số       /QĐ-UBND  
ngày        tháng        năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

| Điểm góc                                                    |    | Hệ tọa độ VN 2000 |            |
|-------------------------------------------------------------|----|-------------------|------------|
|                                                             |    | X (m)             | Y (m)      |
| Khu vực tính trữ<br>lượng và lập báo cáo<br>thăm dò 5,99 ha | 1  | 2209 967,73       | 584 135,72 |
|                                                             | 2  | 2209 941,77       | 583 940,92 |
|                                                             | 3' | 2209 829,65       | 583 956,64 |
|                                                             | 4' | 2209 589,28       | 584 007,78 |
|                                                             | 4  | 2209 590,12       | 584 164,00 |
|                                                             | 5  | 2209 729,34       | 584 164,00 |
|                                                             | 6  | 2209 729,51       | 584 096,63 |
|                                                             | 7  | 2209 779,94       | 584 069,21 |
|                                                             | 8  | 2209 847,94       | 584 141,50 |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN KHOÁNG SẢN  
ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẬP TẠI MỎ ĐẤT XÃ HÀ ĐÔNG,  
HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND  
ngày      tháng      năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

| STT                           | Khối trữ<br>lượng | Mức sâu thấp<br>nhất khối trữ<br>lượng (m) | Trữ lượng (m <sup>3</sup> )                                | Ghi<br>chú |
|-------------------------------|-------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------|
| 1                             | 1-122             | + 20                                       | 263.920                                                    |            |
| 2                             | 2-122             | + 20                                       | 219.335                                                    |            |
| <b>Tổng trữ lượng cấp 122</b> |                   |                                            | <b>483.255 m<sup>3</sup> (tương<br/>đương 877.108 tấn)</b> |            |